

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HL
TỈNH LẠNG S**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HS-ST

Ngày 24-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HL, TỈNH LẠNG S

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thảo Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Duy Toàn.

Ông Hoàng Ngọc Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Thị Mai Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện HL, tỉnh Lạng S.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HL, tỉnh Lạng S tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Huyền- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HL, tỉnh Lạng S xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2022/HSST-QĐ, ngày 15/4/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2022/HSST-QĐ, ngày 05/5/2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Đức H, sinh ngày 23 tháng 01 năm 1989 tại huyện H H, tỉnh Phú T.

Nơi cư trú: Khu 2, xã Hiền Lương, huyện H H, tỉnh Phú T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Việt T, sinh năm 1957 và bà Dương Thị Hoa V, sinh năm 1963; vợ, con: Có vợ (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Ngày 29/4/2022, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú T xử phạt 18 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản tại Bản án số 45/2022/HSST, án chưa có hiệu lực pháp luật; bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú T từ ngày 30/11/2021 đến nay. Có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Lương Văn H, sinh năm 1983, nơi cư trú: Thôn PV, xã HS, huyện HL, tỉnh Lạng S. Có mặt.

2. Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1985, nơi cư trú: Thôn PV, xã HS, huyện HL, tỉnh Lạng S. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/02/2018, Nguyễn Đức H đến chơi nhà anh Lương Văn H. Trưa ngày 05/02/2018, sau khi ăn cơm xong, Nguyễn Đức H ở dưới bếp với chị Nguyễn Thị P là vợ của anh Lương Văn H và hỏi chị Nguyễn Thị P cho mượn xe mô tô biển kiểm soát 12H1-137.52 của vợ chồng chị dựng ở sân để đi mua thẻ điện thoại. Chị Nguyễn Thị P đồng ý và đưa chìa khóa xe mô tô cho Nguyễn Đức H. Khoảng 10 phút sau Nguyễn Đức H quay về dựng xe ở sân. Chị Nguyễn Thị P rút chìa khóa xe cất vào túi. Nguyễn Đức H tiếp tục ngồi ở bếp nói chuyện và hỏi chị Nguyễn Thị P mượn xe mô tô đi mua đồ ăn về làm cơm chia tay. Chị Nguyễn Thị P đồng ý rồi lấy chìa khóa xe mô tô cắm vào ổ khóa xe mô tô và bảo “chị để đây”. Đến khoảng 15 giờ 30 phút, Nguyễn Đức H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12H1-137.52 đến thị trấn HL, huyện HL vào quán nước ngồi và gọi điện cho bạn tên Việt để hỏi mượn tiền nhưng không được. Nguyễn Đức H nảy sinh ý định mang xe mô tô biển kiểm soát 12H1-137.52 đi bán lấy tiền tiêu sài. Nguyễn Đức H điều khiển xe mô tô đi hướng Hà Nội. Trên đường đi Nguyễn Đức H phát hiện có đăng ký xe mô tô và giấy phép lái xe của Lương Văn H và Nguyễn Thị P. Khi đến Hà Nội Nguyễn Đức H bán xe mô tô biển kiểm soát 12H1-137.52 cùng với đăng ký xe cho một hiệu cầm đồ trên đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm với giá 10.000.000 đồng, rồi vứt giấy phép lái xe của Lương Văn H và Nguyễn Thị P đi. Sau đó Nguyễn Đức H bỏ trốn đến ngày 30/11/2021 thì bị Công an phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội bắt theo quyết định truy nã.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 12/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện HL kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 12H1-137.52 đã qua sử dụng trị giá 11.000.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Nguyễn Đức H không nhớ chính xác địa điểm bán xe nên không có căn cứ truy tìm

Đối với số tiền 10.000.000 có được do bán xe, Nguyễn Đức H khai nhận đã tiêu xài cá nhân hết nên không thu giữ được.

Tại bản Cáo trạng số: 14/CT-VKSHL-HS ngày 17 tháng 3 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện HL, tỉnh Lạng S đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức H về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức H thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo biết hành vi của mình là sai nên đồng ý bồi thường số tiền 13.400.000 đồng, trong đó có 11.000.000 đồng là tiền giá trị chiếc xe và 2.400.000 đồng là chi phí anh Lương Văn H và chị Nguyễn Thị P làm lại giấy phép lái xe.

Bị hại anh Lương Văn H và chị Nguyễn Thị P đều trình bày: Về hình sự yêu cầu xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Về dân sự, anh chị chấp nhận ý kiến

của bị cáo về việc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh số tiền 13.400.000 đồng nên không có yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của bị cáo Nguyễn Đức H và bị hại anh Lương Văn H và chị Nguyễn Thị P về việc bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh chị tổng số tiền 13.400.000 đồng, trong đó có 11.000.000 đồng là tiền giá trị chiếc xe và 2.400.000 đồng là chi phí anh chị làm lại giấy phép lái xe.

Về vật chứng: Không có nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo Nguyễn Đức H đã biết hành vi của mình là vi phạm quy định của pháp luật và mong được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ai có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo **Nguyễn Đức H** đã thừa nhận hành vi của mình. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo đã có hành vi lợi dụng sự tin tưởng của chị Nguyễn Thị P đưa xe mô tô cho bị cáo mượn. Khi mượn được xe bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên đã mang xe đi bán lấy tiền tiêu sài cá nhân, do không có khả năng lại tài sản nên bị cáo đã bỏ trốn nhằm trốn tránh việc trả lại tài sản cho chị Nguyễn Thị P. Chiếc xe mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị 11.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện HL, tỉnh Lạng S truy tố bị cáo là

có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản hợp pháp của bị hại, làm mất lòng tin của bị hại và những người xung quanh đối với bị cáo, gây mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án, tạo dư luận xấu trong xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức được tính chất, mức độ sai trái, hậu quả gây ra sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện vì mục đích tư lợi. Lỗi của bị cáo trong vụ án này là cố ý trực tiếp, do đó bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội đã gây ra.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tuy nhiên ngày 29.4.2022 bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú T xử phạt về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, án chưa có hiệu lực pháp luật nhưng chứng minh bị cáo đã nhiều lần lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo Nguyễn Đức H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ quyết định mức hình phạt tương xứng, bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung

[6] Về hình phạt bổ sung: Trên cơ sở tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy việc thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Nguyễn Đức H và các bị hại anh Lương Văn H, chị Nguyễn Thị P tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy cần công nhận sự thỏa thuận về việc bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại với số tiền là 13.400.000 đồng cho anh Lương Văn H và chị Nguyễn Thị P.

[8] Về vật chứng: Không thu giữ nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[10] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 589, 357 và 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 136, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Đức H và các bị hại anh Lương Văn H, chị Nguyễn Thị P về việc bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh chị với tổng số tiền 13.400.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đức H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 670.000 đồng án phí dân sự có giá ngạch để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện HL;
- Công an huyện HL;
- Cơ quan THAHS Công an huyện HL;
- Chi cục THADS huyện HL;
- Bị cáo; Người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thảo Nguyên